

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 8- HẢI PHÒNG**  
Bản án số: 56/2025/DS-ST  
Ngày 31/12/2025

*“Tranh chấp hợp đồng tín dụng và  
hợp đồng thế chấp tài sản”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HẢI PHÒNG**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán -Chủ tọa phiên toà:* Bà Vũ Thị Hà;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Hoan và ông Nguyễn Thanh Sơn.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Triệu Thị Loan - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 8  
- Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng tham gia phiên toà:**  
Ông Nguyễn Quang Hưng- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân (viết tắt TAND) khu vực 8-Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 09/2025/TLST-DS ngày 29/7/2025 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2025/QĐXXST-DS ngày 25/11/2025, Quyết định hoãn phiên toà số 42/2025/QĐ-ST ngày 15/12/2025 của TAND khu vực 8- Hải Phòng, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Q (V2); Địa chỉ: Tầng A và tầng B Tòa nhà S- A A, phường S, thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V- Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình T- Giám đốc khối Mạng lưới kinh doanh ngân hàng bán lẻ (Theo Giấy ủy quyền số 226369.24 ngày 23/10/2024); Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Đỗ Ngọc D- Giám đốc THN TT và XLN vùng, đơn vị: Vùng Đ- Khối mạng lưới kinh doanh ngân hàng bán lẻ- V2 (Theo Giấy ủy quyền số 263364.24 ngày 01/12/2024); Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Đức H- cán bộ ngân hàng, ông Đặng Anh T1, ông Dương Lê H1, ông Vũ Văn T2- đều là cán bộ ngân hàng V2; Địa chỉ liên hệ: E

T, phường T, quận L, thành phố Hải Phòng- nay là phường L, thành phố Hải Phòng (Theo Giấy ủy quyền số 053484.25 ngày 04/3/2025). Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Hoàng Thị Hồng V1- cán bộ V2; địa chỉ liên hệ: Tầng A, Tòa nhà C, số D T, phường K, thành phố Hà Nội (Theo giấy ủy quyền số 091496.25 ngày 14/4/2025 của Tổng giám đốc và Giấy ủy quyền số 424473.25 ngày 29/12/2025 của Giám đốc trung tâm xử lý nợ ngân hàng bán lẻ Miền B- khối xử lý nợ V2); (có mặt bà Hoàng Thị Hồng V1).

**2. Bị đơn:** Ông Trần Văn C, sinh năm 1970 và bà Ngô Thị B, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Số C, ngõ B, đường N, khu C, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương (nay số C, ngõ B, đường N, phường H, thành phố Hải Phòng); (đều vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của người đại diện cho nguyên đơn V2 trình bày:**

Ngân hàng TMCP Q (V2)- chi nhánh H2 cấp tín dụng cho ông Trần Văn C và bà Ngô Thị B theo Hợp đồng tín dụng (HĐTD) số 2673056.21 ngày 29/06/2021, theo đó số tiền vay là 848.000.000 đồng (Bằng chữ: T3 trăm bốn mươi tám triệu đồng chẵn); Mục đích vay: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu: HYUNDAI, số loại: Santafe; Thời hạn vay: 96 tháng, từ ngày 30/06/2021 đến ngày 29/06/2029; Lãi suất vay: Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9,10%/năm, sau đó điều chỉnh lãi suất ưu đãi còn 8,9%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên của hợp đồng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 4,10%/năm. Trả nợ gốc: Vào ngày 25 hàng tháng, mỗi tháng trả 8.835.000 đồng, số còn lại trả vào cuối kỳ, ngày trả gốc đầu tiên là ngày 25/07/2021. Trả nợ lãi: Vào ngày 25 hàng tháng, ngày trả lãi đầu tiên là ngày 25/07/2021. Trả phí: theo quy định của V2 từng thời kỳ; Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, số loại Santafe, BKS:34A-481.71, tên chủ sở hữu Trần Văn C, theo Hợp đồng thế chấp phươg tiện vận tải số 3557010.21, ngày 29/06/2021. Cùng ngày 29/6/2021, V2 và khách hàng đã làm thủ tục đăng ký giao dịch bảo đảm với cơ quan có thẩm quyền là Trung tâm đăng ký

giao dịch, tài sản tại Hà Nội và đã được phê duyệt đăng ký theo số đăng ký 1420798032 ngày 29/6/2021. Hiện tài sản, khách hàng đang quản lý, sử dụng; giấy đăng ký xe do VIB quản lý.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Ngày 29/06/2021, V2 đã giải ngân cho ông Trần Văn C và bà Ngô Thị B số tiền 848.000.000đ, theo Đơn đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 1590989.21 ngày 29/06/2021.

Trong thời gian thực hiện HĐTD, ông C và bà B đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Đến thời điểm hiện nay, ông C và bà B đã trả được số tiền gốc là 353.607.733đ, lãi trong hạn 285.734.612đ, lãi chậm trả lãi 7.682.327đ, lãi quá hạn 7.051.528đ. Mặc dù V2 đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện trả nợ, nhưng ông C và bà B không trả số nợ gốc và lãi còn lại. Khoản nợ đã chuyển sang quá hạn từ ngày 15/4/2025.

Do khách hàng vi phạm nghĩa vụ và đến nay không thực hiện nên VIB khởi kiện đến Tòa, đề nghị Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Trần Văn C và bà Ngô Thị B phải thanh toán cho VIB toàn bộ dư nợ, tạm tính đến ngày 31/12/2025, tổng dư nợ là 610.449.876đ, trong đó nợ gốc 494.392.267đ, nợ lãi trong hạn là 33.054.494đ, nợ lãi quá hạn là 83.003.115đ và tiếp tục trả lãi cho đến khi thanh toán hết nợ cho V2;

- Nếu ông C, bà B không trả được nợ thì VIB có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, cụ thể tài sản là 01 xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, số loại: Santafe, biển kiểm soát: 34A-481.71 do ông C, bà B đang quản lý. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả khoản nợ của ông C, bà B với V2. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì ông C, bà B vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho V2.

**\* Ý kiến trình bày của bị đơn ông Trần Văn C và bà Ngô Thị B:** Bị đơn đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vì công việc gia đình và đi làm nên không đến Tòa án làm việc. Bị đơn không tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản. Tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô BKS 34A-48171, bị đơn đang quản lý. Quan điểm của bị đơn là dư nợ gốc 494.392.267đ và nợ lãi phát sinh theo hợp

đồng tín dụng, nguyên đơn yêu cầu là đúng; đồng ý trả nợ gốc, xin miễn giảm lãi; đề nghị cho bị đơn thời gian để tự bán tài sản khác trả nợ nên không đồng ý cho xem xét thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp và xử lý tài sản thế chấp.

### **Tại phiên tòa sơ thẩm:**

- Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xác định thời điểm chuyển toàn bộ dư nợ gốc thành nợ quá hạn là ngày 15/4/2025. Đối với lãi chậm trả lãi tại thời điểm xét xử không phát sinh nên không yêu cầu. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, nguyên đơn không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn đều vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8- Hải Phòng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) và các đương sự. Ý kiến về giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Buộc bị đơn thanh toán toàn bộ dư nợ, lãi cho nguyên đơn và nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ nếu bị đơn không thực hiện nghĩa vụ. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

**[1]. Về tố tụng:** Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về nghĩa vụ thanh toán nợ và xử lý tài sản thế chấp phát sinh trên cơ sở hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản; bị đơn cư trú tại phường H, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND khu vực 8- Hải Phòng, theo khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS), Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân và Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh,

Toà án nhân dân khu vực, quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Toà án nhân dân cấp tỉnh.

***[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:***

***[2.1]. Về nghĩa vụ thanh toán:***

Xét Hợp đồng tín dụng số 2673056.21 ngày 29/06/2021 được V2 và ông Trần Văn C, bà Ngô Thị B tự nguyện giao kết, mục đích, nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với các Điều 116, 117, 118, 119 Bộ luật dân sự năm 2015 nên hợp đồng có hiệu lực, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ các bên tham gia giao kết hợp đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, V2 đã giải ngân cho ông Trần Văn C và bà Ngô Thị B số tiền 848.000.000đ. Khi đến hạn trả nợ gốc và lãi, ông C, bà B vi phạm, không thực hiện. Tính đến nay, ông C và bà B đã trả được số tiền gốc là 353.607.733đ, lãi trong hạn 285.734.612đ, lãi chậm trả lãi 7.682.327đ, lãi quá hạn 7.051.528đ. Khoản nợ đã chuyển sang quá hạn từ ngày 15/4/2025. Ngân hàng đã thông báo yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhiều lần nhưng bị đơn không thực hiện. Tổng dư nợ gốc, lãi của bị đơn tính đến hết ngày 31/12/2025 là 610.449.876đ, trong đó nợ gốc 494.392.267đ, nợ lãi trong hạn là 33.054.494đ, nợ lãi quá hạn là 83.003.115đ. Nay, có căn cứ chứng minh bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo các điều khoản hợp đồng tín dụng. Bị đơn thừa nhận nghĩa vụ phải thực hiện với nguyên đơn và đề xuất miễn giảm lãi nhưng nguyên đơn không đồng ý. Nên có căn cứ buộc bị đơn thanh toán toàn bộ dư nợ gốc, lãi theo như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

***[2.2]. Về xử lý tài sản thế chấp:***

Ngày 04/11/2025, Tòa án tổ chức tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp nhưng bị đơn không hợp tác. Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 34 007394 do Phòng cảnh sát giao thông tỉnh H cấp ngày 24/06/2021 hiện do nguyên đơn quản lý, Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 3557010.21 ngày 29/06/2021 và mô tả tài sản thế chấp của nguyên đơn, có căn cứ xác định tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, số loại: Santafe, biển kiểm soát: 34A-

481.71, 07 chỗ ngồi, số khung RLUSV813DMN021253, số máy G4KJLD104092, đăng ký tên chủ xe Trần Văn C.

Xét Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 3557010.21 ngày 29/06/2021 giữa V2 và ông C, bà B được các bên giao kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Tài sản thế chấp đã làm thủ tục đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Hà Nội, được phê duyệt đăng ký theo số đăng ký 1420798032 ngày 29/6/2021. Căn cứ các Điều 292, 295, 317, 319 Bộ luật dân sự năm 2015, Hợp đồng thế chấp này có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ các bên.

Nay, có căn cứ xác định khi đến hạn thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng, bị đơn vi phạm, không thực hiện. Căn cứ Điều 299 Bộ luật dân sự năm 2015, VIB được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp như nguyên đơn khởi kiện để thu hồi nợ.

**[3]. Về án phí và chi phí tố tụng khác:** Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Căn cứ các Điều 116, 117, 292, 295, 298, 299, 317, 319 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 90, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (V2).

[3]. Buộc ông Trần Văn C và bà Ngô Thị B có nghĩa vụ thanh toán cho V2 tổng số tiền tính đến hết ngày xét xử (ngày 31/12/2025) là: 610.449.876đ (Sáu trăm

*mười triệu, bốn trăm bốn mươi chín nghìn, tám trăm bảy mươi sáu đồng*), trong đó: nợ gốc 494.392.267đ, nợ lãi trong hạn là 33.054.494đ, nợ lãi quá hạn là 83.003.115đ.

Kể từ ngày 01/01/2026 cho đến khi thi hành án xong, ông Trần Văn C và bà Ngô Thị B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ.

[4]. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông Trần Văn C và bà Ngô Thị B không thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền gốc, lãi nêu trên, VIB có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, số loại Santafe, biển kiểm soát 34A-481.71, 07 chỗ ngồi, số khung RLUSV813DMN021253, số máy G4KJLD104092, đăng ký chủ xe Trần Văn C.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm sau khi trừ đi các chi phí hợp lý cho việc xử lý tài sản thế chấp được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Trần Văn C và bà Ngô Thị B. Số tiền thu được từ phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Trần Văn C và bà Ngô Thị B vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho VIB, số tiền còn thừa sẽ được trả lại cho ông Trần Văn C và bà Ngô Thị B.

[5]. Về án phí sơ thẩm dân sự:

- Hoàn trả VIB số tiền tạm ứng án phí là 12.451.000đ (*Mười hai triệu, bốn trăm năm mươi một nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000029 ngày 22/7/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8- Hải Phòng.

- Ông Trần Văn C và bà Ngô Thị B phải chịu 28.418.000đ (*Hai mươi tám triệu, bốn trăm mười tám nghìn đồng*)(*đã làm tròn*) án phí dân sự.

[6]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31/12/2025). Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền*

*thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- VKSND KV 8- Hải Phòng;
- Phòng THADS KV 8- Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Thị Hà**